

Bản án số: 408/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Bà Văn Thị Minh Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Tùng

2. Bà Trương Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phùng Thị Như T.** Sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn MC, xã PS, huyện TP, Bình Định.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đình H.** Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 5, KV 7, P. BTX, Tp. Quy Nhơn

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, chị Phùng Thị Như T. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn, anh Nguyễn Đình H. vắng mặt lần thứ 2 không có lý do (Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, chị Phùng Thị Như T. trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đình H. có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND P. BTX, Tp. Quy Nhơn vào ngày 14/02/2009. Kể từ ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H. không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên uống rượu say về gây sự, đập phá tài sản trong nhà, cầm dao, gây đe dọa đánh, giết chị. Chị T. đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh H. không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, chị đã về sống với cha mẹ ruột ở thôn MC, xã PS, huyện TP, Bình Định và vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị thấy

tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh H. để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu:

- Nguyễn Thị Thanh Tr., sinh ngày 24/9/2009, hiện đang sống chung với chị T., sức khỏe bình thường;

- Nguyễn Trung H1, sinh ngày 02/4/2015, hiện đang sống chung với anh H., sức khỏe bình thường.

Nếu ly hôn chị T. xin được nuôi cháu Tr., chị tự nguyện giao cháu H1 cho anh H. trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, chị T. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T. vắng mặt, chị có đơn xin xử vắng mặt ngày 21/4/2020 và giữ nguyên các yêu cầu trên.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn, anh Nguyễn Đình H. vắng mặt không có lý do. Tại bản khai ngày 11/3/2020 và Biên bản hòa giải ngày 12/3/2020, anh H. trình bày:**

Anh H. thống nhất lời khai của chị T. về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng nhưng anh thấy 02 con còn nhỏ nên muốn chị T. suy nghĩ lại, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị T. vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Anh H. thống nhất lời khai của chị T. về con chung, nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị T. cấp dưỡng nuôi con.

Anh H. cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phùng Thị Như T. và anh Nguyễn Đình H. tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/02/2009 tại UBND phường BTX, TP. Quy Nhơn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh H. không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên uống rượu say về gây sự, đập phá tài sản trong nhà, cầm dao, gây đe dọa đánh, giết chị. Chị T. đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh H. không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa, chị cũng đã về sống với cha mẹ ruột ở thôn MC, xã PS, huyện TP, Bình Định từ tháng 7/2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin ly hôn anh H. để ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H. chỉ đến Tòa khai báo và tham gia hòa giải 01 lần, anh cũng thừa nhận bản thân có lỗi dẫn đến quan hệ vợ chồng bị rạn nứt, mặc dù anh trình bày không muốn ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với chị T. và anh cũng xác định nếu chị T. cương

quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận. Điều này thể hiện rằng chính bản thân anh H. cũng thấy vợ chồng anh khó có cơ hội để đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, anh H. yêu cầu được nuôi cả 02 con. HĐXX thấy rằng, cháu Nguyễn Thị Thanh Tr., sinh ngày 24/9/2009 hiện đang sống chung với mẹ, chị T. cũng có nguyện vọng muốn được nuôi cháu Tr. còn cháu Nguyễn Trung H1, sinh ngày 02/4/2015, hiện nay đang sống chung với anh H. nên HĐXX giao cho chị T. tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr. và anh H. tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Phùng Thị Như T. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0007637 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị T. đã nộp đủ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị Như T.. Chị T. được ly hôn anh Nguyễn Đình H..

2- Về con chung: Vợ chồng chị T., anh H. có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Thanh Tr., sinh ngày 24/9/2009 và Nguyễn Trung H1, sinh ngày 02/4/2015.

* Việc nuôi con:

- Chị Phùng Thị Như T. được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Tr., sinh ngày 24/9/2009;

- Anh Nguyễn Đình H. được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H1, sinh ngày 02/4/2015.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T., anh H. đến khi các bên có yêu cầu

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4-Về án phí HNGĐST: Chị Phùng Thị Như T. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0007637 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị T. đã nộp đủ án phí.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn
- CC THA Tp. Quy Nhơn
- UBND p. Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn
(Giấy CNKH số 033, ngày 14/02/2009)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa